

TÁC ĐỘNG CỦA KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU ĐỐI VỚI CHÂU Á VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TỚI VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG THU^(*)

Cuộc khủng hoảng ở Mỹ đã bắt đầu từ năm 2007, khi những người vay không trả được các khoản vay thế chấp không đạt tiêu chuẩn dẫn đến không thanh toán được các sản phẩm thế chấp cơ cấu. Khủng hoảng nhà đất tại Mỹ đã nhanh chóng lan rộng do các ngân hàng đã chứng khoán hoá các khoản cho vay thế chấp của mình để thông qua đó chia sẻ rủi ro với các nhà đầu tư thứ ba. Điều này đã làm cuộc khủng hoảng không chỉ lan toả trong hệ thống tài chính Mỹ mà còn sang cả các thị trường tài chính trên khắp thế giới. Diễn biến của cuộc khủng hoảng cho thấy tình hình ngày càng trầm trọng hơn với những hậu quả không lường, không chỉ đối với Mỹ, nơi mà khủng hoảng đã nổ ra một năm trước đây và còn lâu mới có thể khắc phục được, mà còn đối với cả nền kinh tế thế giới. Bài viết phân tích những kênh tác động chủ yếu của khủng hoảng đối với châu Á và ảnh hưởng của nó tới Việt Nam, từ đó đưa ra một số dự báo và triển vọng của kinh tế Việt Nam.

I. Các kênh tác động chủ yếu đối với châu Á

Cũng như các khu vực khác trên thế giới, khu vực châu Á không thoát khỏi cơn bão khủng hoảng ở Mỹ. Tuy nhiên, khác với khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, các nước châu Á đang ở trong tình trạng sẵn sàng đối phó với điều kiện tốt hơn hẳn, với dự trữ ngoại hối của các ngân hàng trung ương đủ mạnh để chống lại bất cứ cuộc tấn công đầu cơ nào. Không những thế, cơ chế Hợp tác Tài chính của ASEAN+3^(*) cũng là một hàng

rào phòng thủ tiếp theo tạo điều kiện cho các thành viên thuộc cơ chế này sẽ có một vị thế thuận lợi và chắc chắn hơn trước những biến động khó lường trong tương lai, bởi từ nay họ có thể sẽ nhận được sự hỗ trợ tiền tệ không đi kèm các điều kiện, khác xa với những gì mà các thể chế tài chính quốc tế vẫn làm.

Nhìn chung, nền kinh tế châu Á vẫn hoạt động tốt, ít bị ảnh hưởng. Của cải cá nhân ít bị tác động vì thể tiêu dùng nội địa vẫn mạnh. Khu vực châu Á không có các bong bóng lớn như bất động sản, chứng khoán. Một số nước có bong bóng như Singapore, Việt Nam, Thailand đã ở trong giai đoạn cuối và

^(*) Trong khuôn khổ cuộc gặp gỡ các Bộ trưởng Tài chính nhóm ASEAN+3 họp ngày 6/5/2000 tại Chiang Mai, Thailand đã đưa ra “Sáng kiến Chiang Mai” với nội dung: Thành lập một mạng lưới hỗ trợ tài chính giữa các nước ASEAN; và Xây dựng hệ thống giúp đỡ lẫn nhau mang tính song phương, giữa mỗi quốc gia ASEAN và nhóm 3 nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

^(*) Viện Kinh tế và Chính trị thế giới.

các ngân hàng đã có thời gian chuẩn bị để đối phó. Khác với Mỹ và châu Âu, tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với châu Á chưa nhiều, chủ yếu thông qua 3 con đường: tốc độ tăng trưởng, đầu tư và thương mại.

1. Tác động tới tốc độ tăng trưởng

Tác động trước hết đến châu Á là giảm tốc độ tăng trưởng, vì Mỹ là thị trường nhập khẩu và là nhà đầu tư lớn của khu vực này, tạo động lực phát triển cho các nước châu Á trong suốt mấy năm qua. Tuy nhiên, theo dự báo của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) khu vực này vẫn duy trì được sự năng động vốn có của nó, với những nước có nền kinh tế năng động tăng trưởng vẫn ở mức cao.

Theo IMF, do nhu cầu đối với hàng xuất khẩu sang Mỹ giảm mạnh, nên tốc độ tăng trưởng của một số nước trong khu vực bị giảm sút trong năm 2008 ở các mức độ khác nhau như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản. Tuy nhiên, mức suy giảm có khả năng sẽ lớn hơn trong năm 2009. Singapore là nước có tốc độ giảm trưởng nhiều nhất trong khu vực này, từ 7,7% năm 2007 xuống 2,7% năm 2008 (2). Đến tháng 11/2008, quốc gia mạnh nhất Đông Nam Á này chính thức rơi vào suy thoái (3).

Bên cạnh sự suy giảm kinh tế của Mỹ làm giảm tốc độ tăng trưởng của khu vực châu Á, thì tình trạng lạm phát tăng cao cũng đe dọa kinh tế khu vực châu Á. Để cứu trợ kinh tế, chính phủ các nước đã tung ra hàng trăm tỷ USD, Euro, Yên, Nhân dân tệ... để hỗ trợ các ngân hàng và tổ chức tín dụng, đồng thời cắt giảm lãi suất để thúc đẩy tăng trưởng. Việc cứu trợ kinh tế cộng với giá lương thực, thực phẩm, nhiên liệu tăng cao trên thế giới đã đẩy lạm phát gia

tăng trên toàn cầu. Tính bình quân trong khu vực châu Á, đến tháng 4/2008, lạm phát đã lên tới 7,5%, gần bằng mức cao nhất trong hơn 9 năm qua và cao hơn 2 lần so với mức 3,6% của một năm trước (4, tr.75). Lạm phát chắc chắn đã gây ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của khu vực châu Á, thông qua các mối quan hệ đầu tư, thương mại và tài chính.

Tuy nhiên, đến tháng 11/2008, cùng với cuộc khủng hoảng tài chính, tất cả lo ngại về lạm phát đã tan biến mà thay vào đó là nguy cơ giảm phát bắt đầu đe dọa nền kinh tế thế giới. Với các nền kinh tế tăng trưởng quá nóng như Việt Nam, Trung Quốc cuộc khủng hoảng toàn cầu hiện nay khiến kinh tế thế giới giảm tăng trưởng, dẫn đến nhu cầu giảm, giá hàng hoá giảm mạnh, kể cả giá xăng dầu, lương thực, thực phẩm, do vậy giá cả ở đây đang có chiều hướng giảm, thậm chí có cả nguy cơ chuyển từ lạm phát sang thiếu phát. Nếu giảm phát xảy ra nó sẽ làm trầm trọng thêm hậu quả của cuộc khủng hoảng, khi đó thế giới sẽ rơi vào tình trạng đình - lạm (vừa đình đốn, vừa lạm phát).

2. Tác động tới đầu tư

Nhân tố “tâm lý” đã tác động mạnh hơn ở thị trường châu Á. Bất chấp sự lành mạnh và tính thanh khoản cao ở các nước châu Á, mối lo ngại về những ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng Mỹ đến châu Á, nhiều nhà đầu tư hoảng loạn do sợ hiệu ứng domino sẽ dẫn đến phá sản hàng loạt ngân hàng, thị trường chứng khoán tiếp tục mất giá trầm trọng theo nên đã ồ ạt xả hàng khiến cho các thị trường tài chính ở châu Á đồng loạt sụt giảm mạnh.

Do đang bên bờ vực phá sản, các chi nhánh ngân hàng, công ty của Mỹ và

châu Âu đã rút vốn về nước. Tỷ lệ bảo đảm tiền gửi cho khách hàng tăng lên đến 250.000 USD cũng khiến đồng USD kéo từ khắp nơi về Mỹ vì đây là chỗ trú ẩn an toàn hơn so với những khu vực khác, nhất là châu Á khi khoản bảo đảm tiền gửi không thể cao bằng Mỹ. Ngoài ra, các trái phiếu Chính phủ Mỹ cũng là lựa chọn an toàn cho dù với lãi suất thấp. Vì vậy, bất chấp lãi suất thấp và khả năng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiếp tục giảm lãi suất khiến lãi suất của Mỹ sẽ thấp nhất trong G7 sau Nhật, thì đồng USD vẫn tiếp tục bị hút về nước này (5). Trong cơn địa chấn này, những hành động quá mạnh của Mỹ tạo ra một cơn lốc cuốn đồng USD ào ào về nước này, khiến các đồng nội tệ khác sụt giá thảm hại. Đây là nét đặc thù của cuộc khủng hoảng tài chính lần này.

Việc rút vốn này sẽ làm cho nguồn vốn đầu tư từ các nước châu Âu và Mỹ tới khu vực châu Á giảm và các nước trong khu vực châu Á sẽ phải cạnh tranh lẫn nhau để thu hút các nguồn vốn này. Nhìn từ góc độ các nước, đây là một sức ép lớn đối với việc tự do hoá và nói lỏng việc điều chỉnh các chính sách đã được thiết lập nhằm kiểm soát các hoạt động của tư bản quốc tế trước đây.

Có một nghịch lý trong cuộc khủng hoảng lần này là khi các định chế tài chính suy thoái và đổ vỡ thì những nguồn vốn dư thừa không nơi sử dụng có hiệu quả lại rất lớn. Thực tế cho thấy, châu Á hiện là một “nơi trú ẩn an toàn” cho các nguồn đầu tư. Vì vậy, trong tương lai, khi niềm tin đối với thị trường tài chính trở lại, các nhà đầu tư có thể sẽ tăng đầu tư vào khu vực châu Á. Đây là cơ hội để các nước châu Á thu được nhiều lợi nhuận cho nền kinh tế và các thị trường tài chính nếu như các nước này có chính sách tốt và có thể kiểm

soát tốt các dòng tài chính này. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội trên thì châu Á cũng phải đối mặt với nguy cơ dễ đổ vỡ hơn bởi chỉ cần một sự thay đổi nhỏ hay có một dấu hiệu đầu cơ là sẽ có thể xảy ra việc rút vốn hàng loạt khỏi những nơi mà trước đây đầu tư có lợi nhất.

Nhiều tập đoàn đầu tư lớn trên thế giới bắt đầu chuyển hướng đầu tư vào thị trường bất động sản ở châu Á. Các thống kê gần đây cho thấy thị trường bất động sản châu Á vẫn giữ được sự vững vàng. Năm 2007, lợi nhuận từ các vụ đầu tư ở châu Á của các quỹ bất động sản chỉ giảm 0,25% so với mức 33% hồi năm 2006 trong khi ở châu Âu và Mỹ, chỉ số trên lần lượt giảm tới 25% và 20% (6). Các nhà đầu tư lớn như Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU) đã nhắm vào khu vực này và lên chiến lược đầu tư dài hạn trong 10 năm tới vào các nước ASEAN.

3. Tác động tới thương mại

Gần 35% trao đổi thương mại trong nội bộ châu Á có điểm dừng chân cuối cùng là Mỹ. Nền kinh tế Mỹ suy thoái, dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp tăng lên, thu nhập giảm đi làm cho nhu cầu tiêu thụ hàng hoá tại Mỹ và châu Âu giảm. Điều đó sẽ tác động tiêu cực tới khối lượng hàng hoá xuất khẩu của châu Á cho hai thị trường rộng lớn này. Tuy thuộc vào khả năng đa dạng hoá mặt hàng xuất khẩu cũng như bán hàng, mức độ tác động này tới các nước rất khác nhau. Ví dụ, các nước như Campuchia và Bangladesh tăng trưởng dựa vào xuất khẩu sang Mỹ, chưa chủ động linh hoạt đa phương hoá và đa dạng hoá mặt hàng xuất khẩu sẽ chịu tác động lớn; trong khi Singapore và Malaysia lại là những nước ít phụ thuộc hơn vào kinh tế Mỹ và rất năng động nên sẽ ít bị tác động của suy giảm kinh tế Mỹ.

Trong số các nước ở châu Á thì Trung Quốc có tỷ lệ xuất khẩu sang Mỹ khá lớn, chiếm tới 21% tổng xuất khẩu, nhưng Trung Quốc vẫn có thể tránh tác động của khủng hoảng ở Mỹ tương đối tốt, nhờ cầu hàng hoá Trung Quốc ở trong nước và ở các thị trường khác khá cao. Hơn nữa, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn ở mức cao mặc dù đã giảm xuống dưới 10% trong năm 2008 này. Tương tự Trung Quốc, các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh như Ấn Độ, Hong Kong và Đài Loan sẽ ít bị tác động của khủng hoảng Mỹ nhờ tăng cầu nội địa và xuất khẩu ít dựa vào thị trường Mỹ. Một số nước khác xuất khẩu sang Mỹ với các mặt hàng chủ yếu là hàng dệt may, cao su, hàng chế tạo và dầu cũng ít bị ảnh hưởng vì đây là những hàng tiêu dùng quan trọng cho công nghiệp Mỹ và cho người tiêu dùng nên cầu các loại hàng hoá này sẽ không giảm nhiều như cầu hàng hoá tiêu dùng hay hàng xa xỉ phẩm.

Với tác động ngày càng trầm trọng của cuộc khủng hoảng toàn cầu, thì cũng như toàn bộ phần còn lại của thế giới, thương mại châu Á không thoát khỏi những hệ lụy của nó. Nhưng tác động tiêu cực của khủng hoảng Mỹ tới thương mại châu Á chưa nhiều là do phần lớn các bạn hàng của châu Á tiếp tục duy trì tương đối tốt tốc độ tăng trưởng của mình, đó là các nước thuộc khu vực Đông Âu, Mỹ Latinh và một số nước châu Phi. Trao đổi thương mại giữa các nước châu Á cũng phát triển mạnh và chiếm tới hơn 50% tổng giá trị thương mại của cả khu vực. Ngoài ra, tăng trưởng dựa vào cầu nội địa của một số nước trong khu vực này ngày càng tăng khiến cho sự phụ thuộc vào các thị trường bên ngoài cũng giảm đi đáng kể.

Mặc dù có chịu tác động của khủng hoảng Mỹ, song triển vọng kinh tế châu

Á vẫn sáng sủa bởi nhìn chung các nền kinh tế lớn của châu Á đều là các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao. Sau khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, phần lớn các nước khu vực châu Á đều tăng cường chính sách tiền tệ và tài khoá, giảm vay nợ và cải thiện đáng kể dự trữ ngoại tệ, tăng cường vị thế đối ngoại, đa dạng hoá mặt hàng và thị trường xuất khẩu... Tất cả những chính sách này đã giúp các nước châu Á có thể hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tiêu cực của các cuộc khủng hoảng nước ngoài.

II. Ảnh hưởng đối với Việt Nam

Cũng như những nước đang phát triển khác, mặc dù Việt Nam chưa hội nhập sâu vào thị trường tài chính thế giới, song cũng không tránh khỏi tác động của khủng hoảng. Việt Nam là một nước rất mở cửa về thương mại, trong đó xuất khẩu chiếm 65-68% GDP (7), điều này chứng tỏ xuất khẩu có vị trí quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế. Với tình hình nhiều nền kinh tế trên thế giới tuyên bố suy thoái như hiện nay, Việt Nam dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2008 sẽ chỉ đạt khoảng 6,5%. Thậm chí, một số tổ chức nước ngoài dự đoán GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt khoảng từ 5,2% đến 5,3% (8). Tuy nhiên, thực tế tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2008 đạt 6,23%. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong suốt một thập kỷ qua. Rõ ràng tác động chính đối với Việt Nam từ cuộc khủng hoảng tài chính vẫn là xuất khẩu.

1. Tác động đến xuất khẩu

Thứ nhất về phương diện cầu. Xuất khẩu của 11 tháng đầu năm 2008 đạt khoảng 58,5 tỷ USD, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước (9). Nhưng nếu xem xét phân tích kim ngạch xuất khẩu của từng tháng thì có thể thấy, về cuối năm,

kim ngạch ngày càng giảm. Nguyên nhân là do tác động của khủng hoảng, các thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là Mỹ, EU và Nhật Bản đều rơi vào tình trạng suy thoái, trong khi những thị trường này chiếm trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thị trường khu vực châu Á, châu Đại Dương - cũng là những khu vực chịu tác động mạnh của khủng hoảng, chiếm trên 40%. Gần 10% còn lại là xuất khẩu vào thị trường khu vực châu Phi và Trung Đông - khu vực chịu tác động ít hơn, nhưng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào khu vực này còn ít (10). Do vậy, sức mua, nhập khẩu hàng Việt Nam ở các thị trường trên thế giới đều giảm mạnh, số lượng đơn đặt hàng giảm sút, thậm chí một số đơn đặt hàng đã ký kết bị huỷ bỏ, làm giảm đáng kể số lượng đơn đặt hàng. Trong quý III/2008 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam giảm liên tục. Sang quý IV/2008, xuất khẩu đã chững lại và sụt giảm rất mạnh, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, dầu thô, điều, hải sản, cà phê, cơ khí, điện tử,... đều có mức tăng trưởng rất thấp và đi xuống. Ngay cả với mặt hàng thủy sản, theo thông lệ, nhu cầu trên thị trường thế giới sẽ tăng mạnh vào tháng 11-12 để chuẩn bị cho dịp Noel và Tết Dương lịch, thì nay cũng rơi vào tình trạng chuyển động ngược lại. Tình trạng này đã buộc các doanh nghiệp xuất khẩu phải cắt giảm công suất, nhân lực và mục tiêu kinh doanh đặt ra. Công ty Vimex - một công ty lớn xuất khẩu tôm của Việt Nam - đã giảm 40% công suất, ngừng tới mức tối đa công suất chế biến và ngừng mua nguyên liệu tôm. Không chỉ Vimex, cả 30 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của tỉnh Bạc Liêu cũng vậy. Có những doanh nghiệp còn phải cắt giảm tới 50% công suất chế biến (11).

Thứ hai, biến động về tỷ giá cũng ảnh hưởng đáng kể đến xuất khẩu Việt Nam. Hiện đồng USD đang có xu hướng tăng giá so với Euro, tỷ giá Euro/USD biến động như vậy sẽ bất lợi cho xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt khi xuất sang châu Âu, sức ép giảm giá Euro ngày càng lớn. Trong khi đó, các nước xuất khẩu nông sản lớn trên thị trường thế giới cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam ở các mặt hàng nông sản mũi nhọn như gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, điều như Thailand, Malaysia, Ấn Độ, Brazil, Colombia... đều đã giảm giá mạnh đồng tiền nội tệ so với USD từ 13-33%, con số này ở VND chỉ ở mức 5% (12). Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực tới cạnh tranh về giá trên thị trường thế giới, làm giảm kim ngạch xuất khẩu.

2. Tác động đến đầu tư

Đầu tư trực tiếp (FDI). Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng số vốn FDI đăng ký năm 2008 (tính đến ngày 19/12/2008) đạt 64,011 tỷ USD, tăng 199,9% so với năm 2007. Song do khủng hoảng nên tỷ lệ vốn FDI thực hiện so với cam kết cũng giảm mạnh. Trong tình hình kinh tế Mỹ suy thoái và kinh tế thế giới giảm tăng trưởng, không ít các nhà đầu tư bị thua lỗ, hoặc lãi rất ít, nên họ sẽ phải đánh giá lại chiến lược kinh doanh và đầu tư của mình. Khoảng 80% vốn đầu tư vào Việt Nam là đi vay, nên rất có thể một số nhà đầu tư phải thu hẹp phạm vi và đình hoãn một số dự án đầu tư do không thể huy động (đi vay) đủ vốn để thực hiện các dự án đã cam kết. Như vậy, giữa đăng ký và giải ngân sẽ còn là một khoảng cách rất xa và ngày càng giãn rộng (13).

Về đầu tư gián tiếp, một số quỹ hoặc nhà đầu tư gián tiếp nước ngoài sẽ rút tiền về để củng cố các hoạt động của mình ở nước sở tại, cộng với tác động

tâm lý bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến biến động thị trường vốn Việt Nam, nhất là khi thị trường vốn Việt Nam còn non trẻ, tâm lý của các nhà đầu tư còn chưa vững vàng.

III. Một số dự báo và triển vọng

Mặc dù, hàng xuất khẩu của Việt Nam đa phần vẫn là các loại hàng hóa cơ bản có độ co giãn cầu không lớn như nguyên liệu thô (dầu thô, than đá), nông sản (gạo, cà phê, hạt tiêu), may mặc và giày dép, và thủy sản, song như đã phân tích ở trên, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, nên Việt Nam đề ra mục tiêu xuất khẩu cho năm 2009 chỉ tăng có 13%, bằng 1/2 so với tốc độ tăng xuất khẩu năm 2008. Bên cạnh những nỗ lực đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới, Việt Nam nên nỗ lực kích thích sức mua của thị trường trong nước với hơn 80 triệu dân, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường bên ngoài. Mặt khác, phải linh động trong việc đa dạng hoá mặt hàng và thị trường xuất khẩu để tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

Có thể thấy xu hướng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong năm tới sẽ suy giảm là điều chắc chắn. Dòng vốn đầu tư gián tiếp vào Việt Nam sẽ ngừng trong năm 2009 do thị trường chứng khoán khó phục hồi nhanh, song thị trường trái phiếu sẽ có nhiều lợi thế. Về FDI, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chính thức đặt mục tiêu khiêm tốn thu hút 30 tỷ USD vốn FDI cho năm 2009, chỉ bằng một nửa so với năm 2008. Song do dòng vốn đăng ký của năm 2007 và 2008 đều ở mức cao và độ trễ để các dự án này tiến hành triển khai sẽ rơi vào năm 2009 và các năm sau đó, nên vốn đăng ký năm 2009 có sụt giảm nhưng chỉ tiêu về vốn thực hiện lại được dự kiến tăng

từ 9 – 16% so với năm 2008, sẽ đạt ở mức 12 – 13 tỷ USD (14).

Trước sự xuất hiện của suy giảm kinh tế, một lần nữa trong năm 2008 Chính phủ Việt Nam phải chuyển đổi mục tiêu ưu tiên, từ ưu tiên kiềm chế lạm phát, với giải pháp hàng đầu là thắt chặt tiền tệ, sang ưu tiên ngăn chặn sự suy giảm kinh tế, với gói 5 giải pháp cấp bách, trong đó kích cầu ngày càng trở thành giải pháp nổi bật nhất. Đến nay gói giải pháp tài chính kích cầu không chỉ giới hạn 1 tỷ USD như đã công bố trước đây. Nếu tổng hợp từ các nguồn - được gọi là gói kích cầu tài chính tổng thể - có thể lên đến 6 tỷ USD. Về mức tuyệt đối, tuy còn thấp xa so với các nền kinh tế lớn, nhưng lại thuộc loại cao nếu so với nguồn lực của đất nước. Nếu so với GDP tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái bình quân năm nay của Việt Nam (khoảng 88,5 tỷ USD), thì gói tài chính trên đã chiếm khoảng 6,8%; nếu so với mức dự trữ ngoại hối (khoảng trên 22 tỷ USD), thì đã chiếm khoảng 26% (19). Đây là một cố gắng lớn của Chính phủ trong điều kiện ngân sách còn bội chi lớn, mức dự trữ ngoại hối của quốc gia còn mỏng. Nó không chỉ là sự nhạy bén trong việc dự đoán tình hình, chuyển hướng mục tiêu ưu tiên với giải pháp và có liều lượng cao chưa từng có, mà nó còn thể hiện quyết tâm cao trong việc ngăn chặn nguy cơ suy giảm kinh tế của Việt Nam.

Các giải pháp trong gói kích cầu đầu tư, tiêu dùng được các bộ, ngành và các địa phương triển khai quyết liệt, bắt đầu đi vào đời sống và có tác động tích cực đến nền kinh tế. Nó được thể hiện rõ nhất ở giá trị sản xuất công nghiệp tháng 2/2009 tăng hơn 21,6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 15,6% so với tháng 1/2009 (20). Để giải pháp kích cầu

có hiệu quả hơn, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị sau:

Vì đây là *giải pháp ngắn hạn* nên yếu tố thời gian hết sức quan trọng. Biện pháp nào không thoả mãn yếu tố thời gian (tức là triển khai kéo quá dài) thì không nên ưu tiên nhiều. Do đó để giải pháp này có hiệu quả Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện kích cầu vào các lĩnh vực có sản phẩm đang bị ứ đọng lớn (than, sắt thép, xi măng, phân bón, một số nông sản quan trọng...), những mặt hàng xuất khẩu lớn đang có thị trường. Kích cầu vào các lĩnh vực sử dụng nhiều lao động để giải quyết công ăn việc làm, tạo sức mua có khả năng thanh toán của hơn 80 triệu dân trong nước, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường bên ngoài, đặc biệt là với những người có thu nhập thấp, những người bị mất việc, những người làm công ăn lương.

Đồng thời Chính phủ cần tiếp tục có các chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay vốn, giãn nợ, khoan nợ, cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn giảm lãi suất vay; giảm thuế, giãn thời hạn thực hiện thuế. Cải cách hành chính để thủ tục cấp vốn được nhanh gọn (điều này không chỉ mang lại hiệu quả tức thì mà còn hợp với quá trình cải tổ trung và dài hạn). Có một giải pháp quan trọng của kích cầu là giảm giá, trong đó có giảm hơn nửa giá xăng dầu, giảm giá vận chuyển.

Mặc dù kích cầu mang tính ngắn hạn song phải thực hiện theo hướng phù hợp với cải cách dài hạn hoặc không gây cản trở cho các nỗ lực cải cách dài hạn nhằm đưa nền kinh tế vào giai đoạn phát triển mới. Chính sách thúc đẩy đầu tư hạ tầng là chính sách dài hạn, không phải chính sách ngắn hạn và khẩn cấp nên phải cân nhắc rất thận

trọng khi lựa chọn trong gói kích thích. Tuy nhiên, các dự án hạ tầng có hiệu quả, sắp xong nên được khẩn cấp đầu tư thêm để hoàn tất nhằm phát huy tác dụng ngay. Vì xây dựng cơ bản là một trong những động lực của tăng trưởng kinh tế và tăng cầu cho xây dựng cơ bản cũng là biện pháp kích cầu cho các lĩnh vực sản xuất liên quan. Các dòng vốn FDI vào lĩnh vực hạ tầng nên được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi hơn để tăng cường sức cầu cho sản xuất.

Về *triển vọng lâu dài*, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn đánh giá lạc quan kinh tế Việt Nam. Theo đánh giá của Tổng chức Giám sát doanh nghiệp quốc tế (BMI), tốc độ tăng trưởng trung bình của Việt Nam trong 10 năm tới sẽ duy trì được ở mức 8%/năm (15). Ngoài ra Việt Nam vẫn hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhờ lợi thế về chính trị ổn định, vị trí địa chiến lược thuận lợi, môi trường kinh doanh không ngừng được cải thiện, khả năng sinh lợi có thể cao hơn so với ở nước sở tại của họ. Trong trung và dài hạn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có thể sẽ có đợt tăng mới. Việt Nam phải tận dụng chớp lấy thời cơ thu hút các nhà đầu tư mới, nhất là từ các nhà xuất khẩu dầu mỏ được hưởng lợi do giá dầu thô tăng cao hồi giữa năm 2008. Vấn đề đặt ra là để giải ngân những nguồn vốn đó đòi hỏi Việt Nam phải nỗ lực rất lớn trong việc giải quyết những ách tắc trong cơ sở hạ tầng (như giao thông, điện) và giáo dục (chất lượng nguồn nhân lực)...

Diễn biến của cuộc khủng hoảng toàn cầu hết sức phức tạp, dự báo năm 2009 Việt Nam sẽ còn gặp nhiều thử thách hơn nữa. Do đó, các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2009 phải được tính toán một cách hết sức kỹ

lương và hiện thực. Việt Nam cần tăng cường công tác dự báo để có thể đưa ra các chính sách, giải pháp kịp thời nhằm ứng phó và ngăn ngừa những tác động tiêu cực cũng như tận dụng được mọi cơ hội của khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IMF, World Economic Outlook, October 2008. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2008/02/pdf/text.pdf>
2. *Regional Economic Outlook: Asia and Pacific*, November 2008. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/reo/2008/apd/eng/areo1108.pdf>
3. Singapore suy thoái, <http://www.thanhnien.com.vn/News/Pages/200847/20081121234813.aspx>
4. Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 8 (148), năm 2008.
5. Trần Dự. Khủng hoảng tài chính: thế giới, Đông Nam Á và Việt Nam. *Kinh tế quốc tế*, số 04/2/2008.
6. Các nhà đầu tư bất động sản hướng về châu Á. *Tin kinh tế*, ngày 25/11/2008.
7. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động tới xuất khẩu của Việt Nam. *Tin kinh tế*, ngày 21/11/2008.
8. Việt Nam không nằm ngoài vòng xoáy khủng hoảng. Báo *Lao động*, số 268, ngày 19/11/2008. www.laodong.com.vn/Home/Viet-Nam-khong.../115166.laodong - 69k -
9. 11 tháng, nhập siêu 16,9 tỷ USD. <http://vneconomy.vn/20081126074143105PC10/11-thang-nhap-sieu-169-ty-usd.htm>
10. Kịch bản thương mại Việt Nam 2009?. <http://vneconomy.vn/20081222114657756P0C10/kich-ban-thuong-mai-viet-nam-2009.htm>
11. Xuất khẩu thủy sản... chuyển động ngược. *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, ngày 2/12/2008. <http://vneconomy.vn/.../xuat-khau-thuy-san-chuyen-dong-nguoc!.htm> - 82k -
12. Nông sản Việt Nam bất lợi vì tỷ giá. *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, ngày 6/11/2008. www.thesaigontimes.vn/Home/kinh-doanh/xuatnhapkhau/11760/ - 78k -
13. Vì sao chỉ đặt mục tiêu 30 tỷ USD vốn FDI năm 2009?. <http://www.vietnamnet.vn/kinhte/2008/11/815166/>
14. BMI lạc quan về triển vọng phát triển của Việt Nam. <http://www.vnagency.com.vn/TrangChu/VN/tabid/58/itemid/275607/Default.aspx>, ngày 7/11/2008.
15. Các bản *Tin kinh tế*, *Tài liệu tham khảo đặc biệt* của Thông tấn xã Việt Nam, các số năm 2008.
16. Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới*, các số năm 2008.
17. Báo *Lao động*, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, *Thời báo Kinh tế Việt Nam* các số tháng 11, 12 năm 2008.
18. Các báo cáo tại Hội thảo “*Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và triển vọng của kinh tế thế giới và Việt Nam cho năm 2009*” ngày 10/12/2008 tại Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới.
19. Kinh tế Việt Nam, một năm hai cuộc khủng hoảng. <http://vneconomy.vn/20081219102243113P0C5/kinh-te-viet-nam-mot-nam-hai-cuoc-khung-hoang.htm>
20. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp kích cầu. <http://vovnews.vn/Home/Tiep-tuc-day-manh-cac-giai-phap-kich-cau/20093/106434.vov>